TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2022/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Võ Thị Trúc Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 106, Tổ 2, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Thành T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Đ là hôn nhân hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] *Con chung:* Chị Võ Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Thành T thống nhất: Chị Đ và anh T có 03 con chung, gồm:

1/ Nguyễn Võ Pháp A, sinh ngày 25/8/2011

2/ Nguyễn Võ Phát Đ, sinh ngày 28/3/2015.

3/ Võ Phát T, sinh ngày 28/5/2019.

Hiện nay ba con chung đang sống chung với chị Đ. Chị Đ được trực tiếp nuôi ba con chung. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi ba con, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi ba con chung.

Chị Đ và anh T thống nhất thỏa thuận về con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Tài sản chung:* Chị Đ và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Lệ phí việc dân sự sơ thẩm:* Chị Đ và anh T thống nhất nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Võ Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

Con chung: Chị Võ Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Thành T thống nhất: Chị Đ và anh T có 03 con chung, gồm:

1/ Nguyễn Võ Pháp A, sinh ngày 25/8/2011

2/ Nguyễn Võ Phát Đ, sinh ngày 28/3/2015.

3/ Võ Phát T, sinh ngày 28/5/2019.

Hiện nay ba con chung đang sống chung với chị Đ. Chị Đ được trực tiếp nuôi ba con chung. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi ba con, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi ba con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung: Chị Đ và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Thành T đồng ý tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011280 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Như vậy, chị Võ Thị Trúc Đ và anh Nguyễn Thành T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, TP. C, tỉnh Đ (số 12, ngày 12/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên